

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2021 - 2022

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH) và BHYT;

Căn cứ Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 Ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, quản lý số BHXH, thẻ; Quyết định 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020 sửa đổi một số điều quy trình thu BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động, Bệnh nghề nghiệp của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và BHXH tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh năm học 2021 - 2022 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi chung là các trường) như sau:

#### **I. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng Bảo hiểm y tế**

##### **1. Đối tượng tham gia**

Học sinh (HS) đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Trừ các HS đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đều là đối tượng có trách nhiệm bắt buộc tham gia BHYT theo quy định.

##### **2. Mức đóng Bảo hiểm y tế học sinh sinh viên**

Đối tượng HS mức đóng BHYT bằng 4,5% nhân (x) với mức lương cơ sở tại thời điểm đóng (hiện tại theo Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 09/5/2019 từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng) x số tháng tham gia tương ứng với giá trị sử dụng của thẻ. Trong đó Ngân sách Nhà nước (NSNN) hỗ trợ 30%, học sinh phải đóng 70%.

##### **3. Phương thức đóng Bảo hiểm y tế**

Nhà trường có trách nhiệm tra cứu hoặc hướng dẫn học sinh, phụ huynh HS tra cứu, tìm kiếm đúng mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp qua địa chỉ (*tracuuhogiadinh*) hoặc tra cứu trên ứng dụng VssID nếu đã cài đặt, Lập danh sách tham gia BHYT theo Mẫu D03-TS theo nguyên tắc đối với HS đã có mã số

BHXH lập riêng một danh sách, HS chưa có mã số BHXH lập riêng một danh sách kèm theo tờ khai TK1-TS, phụ lục thành viên hộ gia đình, CMND/CCCD phô tô; tổ chức thu tiền của HS theo hướng dẫn này và chuyển nộp cho cơ quan BHXH để kịp thời cấp mới hoặc gia hạn thẻ BHYT cho HS theo quy định. Với mỗi đợt phát sinh, ngoài việc gửi danh sách D03-TS, đồng thời nhà trường gửi kèm giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm đại lý (Mẫu C66-TS). Cụ thể như sau:

### **3.1. Đối với năm 2021**

Áp dụng đối với HS vào lớp 01 (đã hết hạn thẻ trẻ em); HS chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu. Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH tuần thứ 2, tính từ thời điểm bắt đầu tổ chức nhập học của từng trường.

Số tiền học sinh phải đóng:  $1.490.000 \times 4,5\% \times 70\% \times$  số tháng tham gia

### **3.2. Đối với năm 2022**

Áp dụng với toàn bộ HS thẻ có giá trị sử dụng đến hết 31/12/2021; HS chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu hoặc HS đã hết hạn thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác do Ngân sách Nhà nước (NSNN) cấp. Các trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH trước ngày 20/12/2021.

Mức thu phí BHYT 12 tháng (01/01/2022 - 31/12/2022) nộp một lần vào quỹ BHYT tương ứng với số tiền 563.220 đồng/HSSV.

Riêng HS lớp 12 mức thu 09 tháng (01/01/2022 - 30/9/2022), số tiền tương ứng là 422.415 đồng/HS.

#### **Lưu ý:**

\* HS đã tham gia BHYT tại trường sau đó được cấp thẻ BHYT theo đối tượng khác do NSNN cấp (đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số.....) được hoàn trả số tiền đã mua thẻ BHYT của các tháng còn lại theo quy định.

\* HS tham gia bảo hiểm y tế không liên tục, để gián đoạn từ 03 tháng trở lên không được tính 05 năm liên tục sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi khám, chữa bệnh nếu phải chi phí cao trong năm tài chính.

\* Kết thúc mỗi đợt, nhà trường tổng hợp, báo cáo số HS đã tham gia BHYT tại trường, số HS có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác, số HS chưa tham gia BHYT (theo Mẫu 01-TH đính kèm) gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ quan BHXH để tổng hợp báo cáo và phối hợp chỉ đạo.

***Báo cáo mẫu 01-TH:*** Đợt 1, trước ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Đợt 2, trước ngày 31 tháng 01 năm 2022.

## **II. Quyền lợi, trách nhiệm tham gia Bảo hiểm y tế**

### **1. Quyền lợi, trách nhiệm của học sinh khi tham gia BHYT**

- Theo quy định của Luật BHYT; Nghị định số 146/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2018 HS được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện và tương đương; trường hợp được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến cao hơn thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế và cơ quan BHXH.

- Mức hưởng BHYT: Theo Điều 22 của Luật BHYT và Điều 14 Chương IV Nghị định số 146/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

## **2. Chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD)**

Việc thực hiện trích, chuyển, thanh quyết toán kinh phí CSSKBD thực hiện theo Điều 34 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và Công văn số 69/BHXH-QLT ngày 24/01/2019 của BHXH tỉnh Thái Nguyên.

## **3. Mức thù lao thu BHYT HSSV**

Kinh phí thù lao để chi hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, rà soát, lập danh sách và thu tiền tham gia BHYT tính bằng 2,3% trên tổng số tiền BHYT thực thu từ HS (theo Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam). Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí này do Hiệu trưởng nhà trường quyết định.

## **III. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của Sở GDĐT và các trường**

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tính nhân văn, tính cộng đồng của chính sách BHYT, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia BHYT của HS theo quy định của Luật BHYT, tuyên truyền đến phụ huynh HS cài đặt ứng dụng VssID cho con thông qua tài khoản VssID của bố mẹ hoặc SV tự cài trên thiết bị Smartphone để theo dõi quá trình tham gia BHYT của mình trên ứng dụng.

- Rà soát HS chưa tham gia BHYT để yêu cầu tham gia theo quy định, xác định việc tổ chức thu BHYT HS là trách nhiệm của mỗi nhà trường, đảm bảo 100% HS tham gia BHYT.

- Phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn này đúng tiến độ, thời gian, chất lượng và hiệu quả. Tổ chức thu BHYT HS, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên để tổ chức thu tiền và lập danh sách tham gia BHYT chuyển cơ quan BHXH đúng thời gian và quy định. Khuyến khích nhà trường sử dụng phần mềm giao dịch điện tử BHXH trong việc cấp thẻ BHYT học sinh.

### **2. Trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện theo Hướng dẫn này.

- Tiếp nhận hồ sơ tham gia, dữ liệu điện tử (hoặc hồ sơ giao dịch điện tử), hồ sơ giấy kiểm tra dữ liệu nếu đúng thì cấp thẻ BHYT đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Chuyển 2,3% kinh phí chi thù lao trên tổng số tiền BHYT thực thu từ học sinh; 5% chăm sóc sức khỏe ban đầu cho những đơn vị đủ điều kiện theo Khoản 1, Điều 34, Nghị định 146/NĐ-CP.

### 3. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này áp dụng thực hiện cho năm học 2021 - 2022, trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi sẽ hướng dẫn bổ sung.

Yêu cầu các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (Bà Hoàng Thị Đào, phòng Chính trị tư tưởng - Pháp chế) và BHXH tỉnh Thái Nguyên (Phòng Quản lý thu) để thống nhất, giải quyết. /.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
GIÁM ĐỐC**



**Phạm Việt Đức**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH  
GIÁM ĐỐC**



**Ngô Chí Dũng**

#### **Nơi nhận:**

- BHXH Việt Nam; UBND Tỉnh TN (để báo cáo);
- Sở Y Tế; Sở Tài chính (để phối hợp);
- Các trường học trên địa bàn tỉnh;
- Các phòng chức năng Sở GDĐT; BHXH tỉnh;
- Phòng GDĐT, BHXH huyện, thành phố, thị xã;
- Đăng tải trên website BHXH tỉnh, Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLT (04b) BHXH; VT, CTTT - PC Sở GDĐT.

*EP*

**Mẫu 01-TH**

Tên cơ quan quản lý....

Trường.....

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BHYT****NĂM HỌC 20.....**

Đến ngày.... tháng... năm...

STT	Lớp	Tổng số HSSV	Số đã tham gia BHYT tại trường	số có thể đối tượng khác	Số chưa tham gia	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	$4=1-(2+3)$	$5=(2+3)/1$
1	.....	55	21	30	4	92,7
2	.....	50	30	12	8	84
...	...	...				
	<b>Cộng</b>	<b>2.050</b>	<b>1200</b>	<b>730</b>	<b>120</b>	<b>94.15</b>



**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị/Đ.Lý: Trường THCS

Mã đơn vị/Đ.Lý: .....MS thuế: ....

Địa chỉ: xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên

Điện thoại: ..... Email: .....

Đối tượng tham gia : HSSV

Nguồn đóng: Học sinh, sinh viên.

**DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT**

Số:..... tháng ..... năm .....

Mã đối tượng .....

Lương cơ sở: 1.490.000 đồng

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định: 30%

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (nữ X)	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Ngày biên lai	Tiền lương hưu, trợ cấp TN, TS	Hỗ trợ thêm		Thời gian tham gia		Ghi chú
									NSĐP	Khác	Từ tháng	Số tháng	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	<b>Tăng</b>												
I.1	Người tham gia												
1	Nguyễn Văn A	1920423906	13/01/2010		Xóm....	TYT xxx	10/9/2020	563.220	30%		01/01/2021	31/12/2021	
2	Nguyễn Thị B	1920447419	20/11/2010	x	Xóm....	TYT xxx	10/9/2020	563.220	30%		01/01/2021	31/12/2021	
...	.....												
I.2	Tiền lương												
	<b>Cộng tăng</b>												
II	<b>Giảm</b>												
II.1	Người tham gia												
II.2	Tiền lương												
	<b>Cộng giảm</b>												

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp: .....

Ghi chú:

- Trường hợp HSSV đã có mã số lập riêng một danh sách, trường hợp HSSV chưa có mã số BHXH thì lập riêng 1 danh sách kèm theo TK1-TS, phụ lục để cấp mã số BHXH.

....., ngày ....tháng.....năm.....

Cơ quan LĐTBOXH, UBND xã/Đại lý thu/nhà trường


(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tên cơ quan quản lý....  
 Trường.....

Mẫu số 02/BHYT

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BHYT THEO  
 NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

STT	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã thẻ	Hạn sử dụng		Nơi đăng ký KCBBD	Tháng báo muộn
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>Học sinh, sinh viên tham gia BHYT đối tượng trong tỉnh</b>							
1	Nông Thị A	22/10/2002	Lớp xx	DT2191920423433	01/01/2021	31/12/2021	19-006	
2	Nguyễn văn B	14/5/2002	Lớp xy	DK2191920433585	01/01/2021	31/12/2021	19-006	
....						....		
<b>II</b>	<b>Học sinh, sinh viên tham gia BHYT đối tượng khác ngoài tỉnh</b>							
1	Nông Thị C	22/10/2002	Lớp xz	TA4010121354848	01/01/2021	31/12/2021	01-232	
2	Nguyễn văn D	15/6/2002	Lớp ...	TA4010129378468	01/01/2021	31/12/2021	01-083	

\*Việc thống kê, lập đầy đủ thông tin và số HS có thể thuộc đối tượng khác để đảm bảo đánh giá tỷ lệ HS tham gia BHYT tại trường và liên quan trực tiếp đến phần kinh phí trích CSSK ban đầu trích cho nhà trường. 

\*Nơi đăng ký KCB ban đầu (cột 8) ghi theo mã KCB trên thẻ BHYT.

**Người lập biểu**  
 (Ký, họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
 (Ký tên, họ tên, đóng dấu)

## HƯỚNG DẪN LẬP

### Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS).

a) Mục đích: kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: UBND cấp xã, đơn vị quản lý người tham gia BHYT hoặc đại lý thu/nhà trường hoặc cơ quan BHXH.

c) Thời gian lập: lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d) Phương pháp lập

\* Phần thông tin chung

- Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị/đại lý theo đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập.

- Mã đơn vị: ghi mã đơn vị/đại lý do cơ quan BHXH cấp.

- Mã số thuế: ghi mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

- Địa chỉ: ghi địa chỉ nơi đóng trụ sở của đơn vị/đại lý.

- Điện thoại: ghi số điện thoại của đơn vị/đại lý.

- Email: ghi tên email của đơn vị/đại lý.

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người nghèo, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, hộ gia đình ...).

- Nguồn đóng BHYT: ghi nguồn đóng BHYT như cơ quan lao động – thương binh và xã hội, cơ quan tài chính, .....

- Lương cơ sở: ghi mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.

- Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định: ghi tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định như: 70% đối với hộ cận nghèo, 30% đối với học sinh sinh viên.

\* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: tăng người tham gia, tăng tiền lương, trợ cấp; giảm người tham gia, giảm tiền lương, trợ cấp.

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHYT.

Đối với những đơn vị có số lượng người tham gia BHYT lớn, có yêu cầu phân nhóm đối tượng để thuận tiện trong việc tiếp nhận và trả thẻ BHYT, cơ quan BHXH có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị khi lập danh sách cấp thẻ BHYT, tại cột B tách thành các nhóm theo mã đơn vị trực thuộc (nhóm và mã đơn vị trực thuộc do đơn vị tự xây dựng nhưng tối đa không quá 6 ký tự được ký hiệu bằng số hoặc bằng chữ).

Ví dụ: Trường A có n lớp trực thuộc, mỗi lớp có 50 học sinh thì Trường A khi lập danh sách phân thành n nhóm: lớp 1, mã số 01, kèm theo danh sách của 50 học sinh thuộc lớp 1; tiếp theo là lớp 2, mã số 02, kèm theo danh sách 50 học sinh của lớp 2... (mã số đơn vị trực thuộc có thể là 01, 02 hoặc AA, AB hoặc nhiều ký tự hơn nhưng không quá 6 ký tự)

- Cột 1: ghi mã số BHXH của từng người tham gia.



- Cột 2: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của người tham gia BHYT là nữ bằng cách đánh dấu nhân (x), là nam để trống.

- Cột 4: ghi cụ thể, đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống (*số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã/phường/thị trấn*); *huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương*) để cơ quan BHXH trả hồ sơ, sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác.

- Cột 5: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH hoặc đại lý thu BHXH, BHYT.

- Cột 6: ghi ngày biên lai thu tiền hoặc ngày văn bản phê duyệt đối tượng có hiệu lực.

- Cột 7: Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng

+ Đối với người được ngân sách nhà nước đóng, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng (bao gồm cả ngân sách địa phương hỗ trợ), người được tổ chức BHXH đóng theo mức lương cơ sở: không ghi số liệu.

+ Đối với người lao động: ghi tiền lương làm căn cứ đóng; trường hợp người thuộc chế độ tiền lương do nhà nước quy định ghi bằng tổng hệ số lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) nhân mức lương cơ sở tại thời điểm hiện tại.

+ Đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng: ghi tiền lương hưu, trợ cấp MSLĐ.

+ Đối với người lao động đã được đơn vị báo giảm khi đủ điều kiện nghỉ hưởng chế độ hưu trí: để trống, sau khi có quyết định nghỉ hưởng chế độ hưu trí của cơ quan BHXH thì Phòng/Tổ chế độ BHXH lập Mẫu D03-TS ghi mức tiền lương hưu theo quyết định được hưởng gửi Phòng/Tổ quản lý thu điều chỉnh theo quy định.

+ Đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp: ghi mức tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp.

+ Đối với người hưởng chế độ thai sản: ghi tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ thai sản.

+ Đối với người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng: ghi số tiền do người tham gia đóng bao gồm cả số tiền do tổ chức, cá nhân hỗ trợ (nếu có).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A thuộc hộ cận nghèo tham gia BHYT từ ngày 01/01/2017 với thời gian 6 tháng. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, giả sử ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 10%, lương cơ sở là 1.300.000 đồng thì số tiền ghi tại cột 7 là 70.200 đồng ( $=1.300.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 6 \text{ tháng} \times 20\%$ ).

+ Đối với người tham gia BHYT theo hộ gia đình: ghi số tiền do người tham gia đóng bao gồm cả số tiền do tổ chức, cá nhân hỗ trợ (nếu có) theo thứ tự giảm dần mức đóng.

Ví dụ: Gia đình ông Nguyễn Văn B, bà C (vợ ông B), anh D (con ông B) tham gia BHYT từ ngày 01/01/2017 với thời gian 12 tháng, lương cơ sở là 1.300.000 đồng thì số tiền ghi tại cột 7 như sau:

Ông B là: 702.000 đồng ( $=1.300.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng}$ ).

Bà C là: 491.400 đồng ( $=1.300.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 70\%$ ).

Anh D là: 421.200 đồng (=1.300.000đồng x 4,5% x 12 tháng x 60%).

- Cột 8: ghi tỷ lệ % ngân sách địa phương hỗ trợ thêm ngoài hỗ trợ theo quy định tại phần thông tin chung.

- Cột 9: ghi hỗ trợ khác của các tổ chức, cá nhân:

+ Trường hợp hỗ trợ theo tỷ lệ lương cơ sở thì ghi %.

+ Trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi mức tiền hỗ trợ.

- Cột 10: ghi tháng năm bắt đầu tham gia.

- Cột 11: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng (chỉ áp dụng đối với người tham gia theo hộ gia đình và người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân hỗ trợ một phần mức đóng).

- Cột 12: Ghi chú

+ Ghi họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ đối với trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Ghi các nội dung bổ sung.

\* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Tăng:

+ Ghi thứ tự tăng người tham gia BHYT.

+ Ghi thứ tự tăng tiền lương.

- Giảm:

+ Ghi thứ tự giảm người tham gia BHYT.

+ Ghi thứ tự giảm tiền lương.

- Ghi tổng số thẻ BHYT đề nghị cơ quan BHXH cấp.

Lưu ý:

- Trường hợp có nhiều người thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu thì ghi cột B, cột 1 và ghi nội dung thay đổi vào cột 12, các cột khác bỏ trống.

- Trường hợp có nhiều người đề nghị hoàn trả tiền đóng BHYT thì ghi cột B, cột 1 và ghi nội dung thay đổi vào cột 12, các cột khác bỏ trống.

đ) Sau khi hoàn tất việc kê khai UBND xã/Đại lý thu....., ký, ghi rõ họ tên.

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

**I. Áp dụng đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH do cơ quan BHXH cấp**

[01]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*):..... [02]. Giới tính: .....

[03]. Ngày, tháng, năm sinh:..... / ..... / ..... [04]. Quốc tịch: .....

[05]. Dân tộc: ..... [06]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

[07]. Điện thoại: ..... [08]. Email (nếu có): .....

[09]. Nơi đăng ký khai sinh: [09.1]. Xã: ..... [09.2]. Huyện:

..... [09.3]. Tỉnh: .....

[10]. Họ tên cha/mẹ/giám hộ (*đối với trẻ em dưới 6 tuổi*): .....

[11]. Địa chỉ nhận kết quả: [11.1]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm: .....

[11.2]. Xã: ..... [11.3]. Huyện: ..... [11.4]. Tỉnh: .....

[12]. Kê khai Phụ lục Thành viên hộ gia đình (phụ lục kèm theo) đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH và người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng.

**II. Áp dụng đối với người tham gia đã có mã số BHXH đề nghị đăng ký, điều chỉnh thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT**

[13]. Mã số BHXH:..... [14]. Điều chỉnh thông tin cá nhân:

[14.1]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*):..... [14.2]. Giới tính: .....

[14.3]. Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / ..... [14.4]. Nơi đăng ký khai sinh:

Xã ..... Huyện: ..... Tỉnh: .....

[14.5]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

[15]. Mức tiền đóng: ..... [16]. Phương thức đóng: .....

[17]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: .....

[18]. Nội dung thay đổi, yêu cầu khác: .....

.....

[19]. Hồ sơ kèm theo (*nếu có*): .....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai**

**Phụ lục Thành viên hộ gia đình**

(Áp dụng đối với: Người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH; Người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng;  
Trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện cấp thẻ BHYT liên thông dữ liệu với Bộ Tư pháp)

Họ và tên chủ hộ: **LUÔNG XUÂN THỦY** Số sổ hộ khẩu (Số sổ tạm trú): **19369**

Mã số hộ gia đình: **1920339966** Điện thoại liên hệ: **0912.222.468**

Địa chỉ theo sổ hộ khẩu (sổ tạm trú): Số nhà, đường phố, tập thể: **Số nhà 868**

Thôn (bản, tổ dân phố): **tổ 4**, Xã: **phường Phan Đình Phùng**, Huyện: **TP Thái Nguyên**, Tỉnh: **Thái Nguyên**

Bảng thông tin thành viên hộ gia đình:

Stt	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký khai sinh	Mối quan hệ với chủ hộ	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Số điện thoại
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
1	Lường Xuân Thủy	1920339966	20/11/1970	Nam	Việt Nam	kinh	Phan Đình Phùng, tp TN	Chủ hộ	090663234	
2	Đình Mai Dân	1234567890	01/02/1986	Nữ	Việt Nam	Kinh	Phan Đình Phùng, tp Thái Nguyên	Vợ	090660332	
3	Hoàng Ngọc Hà	1912003399	17/3/2020	Nữ	Việt nam	kinh	Đào xá, Phú Bình, TN	Con		

....., ngày ..... tháng .....  
năm .....

Người kê khai

*Handwritten signature*